


|                              |                               |
|------------------------------|-------------------------------|
| Quy trình định lượng Albumin | Mã tài liệu: SH-QTKT-ALBUMINE |
|------------------------------|-------------------------------|

|   |   |                |                  |
|---|---|----------------|------------------|
|  | BỆNH VIỆN LAO VÀ BỆNH PHỔI<br>KHÁNH HÒA     | Mã tài liệu:   | SH-QTKT-ALBUMINE |
|   | <b>QUY TRÌNH<br/>ĐỊNH LƯỢNG<br/>ALBUMIN</b> | Phiên bản:     | 1.0              |
|   |   | Ngày hiệu lực: | 14/11/2024       |
|   |   | Số trang:      | 05.              |

|           | BIÊN SOẠN   | KIỂM TRA   | PHÊ DUYỆT   |
|-----------|---|--|---|
| Họ và tên | Trần Thị Vị   | Hoàng Bá Đạo   | Huỳnh Minh Tâm  |
| Chức danh | CNXN  | CNXN   | BS.CKI  |
| Chức vụ   | KTV trưởng  | Phó khoa phụ trách khoa  | Giám đốc  |
| Chữ ký    |  |  |  |
| Ngày      | 05/11/2024  | 12/11/2024   | 14/11/2024  |

Theo dõi sửa đổi QTC

| Phiên bản số | Vị trí sửa đổi | Nội dung sửa đổi | Ngày xem xét/ sửa đổi | Người xem xét/sửa đổi |
|--------------|----------------|------------------|-----------------------|-----------------------|
|              |                |                  |                       |                       |
|              |                |                  |                       |                       |
|              |                |                  |                       |                       |
|              |                |                  |                       |                       |
|              |                |                  |                       |                       |
|              |                |                  |                       |                       |
|              |                |                  |                       |                       |

|                     |            |
|---------------------|------------|
| Phiên bản: 1.0      | Trang: 1/6 |
| Ngày hiệu lực: 2024 |            |

**1. Mục đích**

Quy trình này nhằm hướng dẫn cho tất cả nhân viên tại Phòng Xét nghiệm đảm bảo thực hiện đúng các bước tiến hành cho xét nghiệm định lượng Albumin trên máy xét nghiệm sinh hóa tự động Neo Chem - 30

**2. Phạm vi áp dụng**

Quy trình này được áp dụng tại Phòng Xét nghiệm thuộc khoa Dược – CLS – CNK, Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Khánh Hòa.

**3. Trách nhiệm**

- Tất cả nhân viên PXN phải tuân thủ đúng theo quy trình.
- Quản lý chất lượng xét nghiệm có trách nhiệm kiểm tra giám sát.
- Trưởng khoa có trách nhiệm quản lý chung.

**4. Định nghĩa, thuật ngữ và chữ viết tắt**

- KTV: Kỹ thuật viên
- PXN: Phòng xét nghiệm
- ATSH: An toàn sinh học
- QLCLXN: Quản lý chất lượng xét nghiệm
- CNXN: Cử nhân xét nghiệm

**5. Nguyên lý**

- Định lượng Albumin trong máu của người bệnh theo phương pháp so màu pH = 4.2  
Albumin + BCG  $\Rightarrow$  Albumin BCG complex (BCG: Bromocresol green)
- Phức hợp Albumin BCG có màu xanh tỷ lệ thuận với nồng độ Albumin trong mẫu thử được đo ở bước sóng 570 nm.

**6. Thiết bị và vật liệu****6.1 Thiết bị**

- Máy sinh hóa tự động Neo Chem – 30.
- Tủ an toàn sinh học cấp II.
- Máy ly tâm

**6.2 Vật liệu**

**6.2.1 Dụng cụ**

- Cuvet
- Micropipette 100-1000ul
- Giá đựng ống nghiệm
- Đầu côn xanh
- Viết lông không phai

**6.2.2 Hóa chất**

- Hóa chất Albumine của hãng Erba mannheim, calib P và calib N
- Nước cất

**6.2.3 Mẫu bệnh phẩm**

Huyết thanh bệnh nhân

**7. Kiểm tra chất lượng**

- Tiến hành nội kiểm hàng ngày trước khi chạy mẫu.
- Đăng ký chương trình ngoại kiểm với Trung tâm kiểm chuẩn Y học – Đại học Y Dược TP. HCM.

**8. An toàn**

Áp dụng các biện pháp an toàn chung khi xử lý mẫu, xử lý tràn đổ hóa chất và thực hiện xét nghiệm theo quy trình về an toàn xét nghiệm

**9. Nội dung thực hiện****a) Chuẩn bị:**

- Kiểm tra hóa chất còn đủ trên khay mẫu/thuốc thử và thùng nước rửa cung cấp cho máy (pha tỉ lệ 1:10)
- Kiểm tra nguồn nước cung cấp cho máy đảm bảo cho máy hoạt động.
- Bật nguồn khởi động máy (công tắc nguồn chính và công tắc giữ lạnh nằm phía sau máy)
- Nhấp vào biểu tượng trên màn hình Destop. Nhập ID: Server; PASSWORD: 3112772. sau đó ấn Enter

**b) Tiến hành:**

- Mở phần mềm Lis;



- Kết nối phần mềm Lis : mở Lab Lis → Connecting;
- Cho hóa chất vào vị trí đã được kỹ sư hãng hóa chất cài đặt
- Chạy QC: vào chương trình Standard QC cho xét nghiệm → → ADD—Test  
→ Máy chuyển đến màn hình kiểm tra trực quan → chọn Test để bắt đầu chạy;
- Chạy Calib cho mẫu Calib P và N vào vị trí số 1, chạy như mẫu bình thường để kiểm tra máy có chạy đạt hay không. Nếu không đạt chạy lại QC cho đến khi đạt mới tiến hành chạy mẫu bệnh nhân;
- Chạy mẫu:
  - + Trong mục Routin chọn Tab enter → đặt số thứ tự bệnh phẩm (ID Sample) → đặt vị trí mẫu bệnh phẩm (No 1 → 54) → đặt tên bệnh phẩm (Name) → chọn các xét nghiệm cần chạy, sau đó chọn Tab list để kiểm tra lại, rồi chọn Test máy sẽ chuyển tới màn hình kiểm tra trực quan, chọn test để bắt đầu chạy.

#### 10. Diễn giải và báo cáo kết quả

Chỉ số bình thường từ 37-53 g/l

#### 11. Lưu ý

Nhiệt độ phòng phải ổn định

#### 12. Lưu hồ sơ

- Ghi chép vào sổ lưu theo quy định của khoa
- Lưu kết quả và vẽ sơ đồ nội kiểm theo quy định

#### 13. Tài liệu liên quan

| Tên tài liệu   |
|--|
| Tờ hướng dẫn sử dụng hóa chất kèm theo trong bộ hóa chất |
| Hướng dẫn sử dụng máy sinh hóa tự động Neo Chem - 30     |
| Quy trình an toàn phòng xét nghiệm                       |
| Hướng dẫn sử dụng máy ly tâm                             |
| Hướng dẫn sử dụng tủ ATSH cấp II                         |

#### 14. Tài liệu tham khảo

|                |        |     |
|----------------|--------|-----|
| Phiên bản: 1.0 | Trang: | 4/6 |
| Ngày hiệu lực: | 2024   |     |

- Quyết định 320/QĐ-BYT ngày 23/01/2014 về việc Ban hành tài liệu “Hướng dẫn quy trình kỹ thuật chuyên ngành Hóa sinh”
- Hướng dẫn xây dựng quy trình thực hành chuẩn trong quản lý chất lượng xét nghiệm tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (Ban hành kèm theo Quyết định số: 5530/QĐ-BYT ngày 25 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế).
- Quyết định 2429/QĐ-BYT, ngày 12 tháng 06 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc Ban hành Tiêu chí đánh giá mức chất lượng phòng xét nghiệm Y học.

**BẢNG KIỂM**

| STT | CÁC BƯỚC  | CÓ | KHÔNG |
|-----|---|----|-------|
| 01  | Chuẩn bị dụng cụ, hóa chất, bệnh phẩm.  |    |       |
| 02  | Phiếu xét nghiệm có đầy đủ thông tin, chỉ định của YBS lâm sàng.  |    |       |
| 03  | Tiến hành:  |    |       |
|     | Mang găng tay   |    |       |
|     | Sát khuẩn vùng định lấy mẫu bằng cồn 70 <sup>0</sup>  |    |       |
|     | Lấy 3ml máu tĩnh mạch cho vào ống nghiệm không có chất chống đông theo qui định đã ghi sẵn tên, tuổi, giới. |    |       |
|     | Để yên 30 phút sau đó ly tâm tách huyết thanh.  |    |       |
|     | Tiến hành pha hóa chất và phân tích trên máy tự động Neo Chem - 30  |    |       |
| 04  | In kết quả  |    |       |
| 05  | Thu dọn dụng cụ.  |    |       |
| 06  | Ghi kết quả vào phiếu xét nghiệm, số lưu trữ.   |    |       |
| 07  | Báo kết quả cho YBS cho y lệnh.   |    |       |
| 08  | Trả kết quả theo qui định.  |    |       |